

Số: 305 /KH-STC

An Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua, khen thưởng công tác pháp chế năm 2023 của Sở tài chính

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công tác pháp chế năm 2023.

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-STP ngày 06/3/2023 của Sở Tư pháp về việc phát động phong trào thi đua, khen thưởng công tác pháp chế năm 2023.

Căn cứ Kế hoạch số 173/KH-STC ngày 27/02/2023 của Sở Tư pháp về việc thực hiện công tác pháp chế năm 2023 của Sở Tài chính.

Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua, khen thưởng công tác pháp chế năm 2023 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động pháp chế tại đơn vị; Tạo động lực mạnh mẽ, hiệu quả, từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc lĩnh vực Ngành Tài chính quản lý, góp phần thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước bằng pháp luật.

- Xây dựng, nêu gương điển hình tiên tiến có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời và phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng tạo sự lan tỏa trong cơ quan, đơn vị.

- Thông qua phong trào thi đua tăng cường hợp tác, phối hợp, trao đổi học tập kinh nghiệm trong công tác

2. Yêu cầu

- Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện công tác pháp chế với Chương trình công tác năm của Sở Tài chính và các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh.

- Phong trào thi đua phải được tổ chức phát động sâu rộng đến từng tập thể các Phòng chuyên môn và từng công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; thi đua giữa cá nhân với cá nhân và giữa các tập thể cơ quan.

- Việc tổ chức phong trào thi đua phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh phô trương, hình thức và bệnh thành tích trong công tác thi đua, khen thưởng.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các Phòng chuyên môn và các cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện công tác pháp chế tại đơn vị.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

- Tham mưu thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng định hướng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh từ giai đoạn lập đề nghị, xây dựng.

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, chú trọng thực hiện bám sát quy trình xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1212/UBND-NC ngày 18/10/2022.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với Sở Tư pháp về việc lập danh mục văn bản quy định chi tiết theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện.

2. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Triển khai, thực hiện tốt công tác phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023.

- Xây dựng báo cáo năm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản gửi Sở Tư pháp theo quy định.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị; cử đại diện tham gia tập huấn định kỳ hàng quý cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật do Sở Tư pháp tổ chức.

- Xây dựng báo cáo năm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gửi Sở Tư pháp theo quy định.

4. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Tiếp tục quan tâm triển khai Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế trả lời vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đối với lĩnh vực Ngành Tài chính quản lý.

5. Công tác trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

- Tăng cường, đổi mới trong thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác bồi thường nhà nước liên quan đến lĩnh vực Ngành Tài chính quản lý bằng nhiều hình thức phù hợp với nhu cầu thực tế tại đơn vị và thực hiện tuyên truyền, phổ biến trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về công tác bồi thường cho đội ngũ công chức, viên chức được giao thực hiện công tác bồi thường thuộc Ngành Tài chính quản lý.

- Tăng cường công tác phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Phòng chuyên môn, Trung tâm thuộc Sở quản lý trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật, góp phần tháo gỡ những khó khăn, giải quyết kịp thời các nhiệm vụ thường xuyên và các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý.

- Xây dựng báo cáo năm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định.

III. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA; HÌNH THỨC, SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN.

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể: Các Phòng chuyên môn và Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính thuộc Sở Tài chính.

b) Cá nhân: Công chức, viên chức và người lao động thực hiện công tác pháp chế tại các Phòng chuyên môn và Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính thuộc Sở Tài chính.

2. Hình thức và số lượng khen thưởng:

Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/02/2023 và Kế hoạch số 45/KH-STP ngày 06/03/2023 của Sở Tư pháp về phát động phong trào thi đua, khen thưởng công tác pháp chế năm 2023.

3. Thời gian thực hiện

a) Phát động thi đua: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/11/2023.

b) Các Phòng chuyên môn và Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính xét và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Văn phòng Sở chậm nhất đến ngày 30/10/2023.

IV. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Việc xét khen thưởng được căn cứ vào những quy định của Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2005/QH11, Luật số 32/2009/QH12, Luật số 39/2013/QH13), Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bảng tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng công tác pháp chế các Sở, ban, ngành tỉnh An Giang; bảo đảm tính đại diện, tiêu biểu xuất sắc, cụ thể như sau:

1. Đối với tập thể

Tập thể được đề nghị khen thưởng phải là tập thể tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế, đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với cá nhân

Cá nhân được đề nghị khen thưởng phải đạt các tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2005/QH11, Luật số 32/2009/QH12, Luật số 39/2013/QH13), Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, trong đó tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác pháp chế được cụ thể như sau:

- a) Đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế.
- b) Tham gia đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác pháp chế.
- c) Có thời gian làm công tác pháp chế.

(Đính kèm Bảng tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng công tác pháp chế của Sở Tài chính năm 2023)

V. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Hồ sơ đề nghị khen thưởng lập thành 02 bộ gồm có:

1. Công văn đề nghị khen thưởng (kèm theo danh sách trích ngang các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng).
2. Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng.
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại mẫu số 07 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Sở Tài chính (Bộ phận Pháp chế) chủ trì, phối hợp với các Phòng chuyên môn, Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch này; chủ trì phối hợp với Văn phòng Sở (Bộ phận Thi đua - Khen thưởng) tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác pháp chế.

2. Đề nghị Lãnh đạo các Phòng, Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính phổ biến kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua, khen thưởng công tác pháp chế năm 2023 tại cơ quan, đơn vị đảm bảo tính minh bạch, công khai, đạt hiệu quả.

3. Giao Phòng Tài chính Doanh nghiệp – Tin học Thống kê chủ trì, phối hợp các Phòng liên quan rà soát, cập nhật, công khai, đăng tải những nội dung liên quan đến công tác pháp chế và kế hoạch này trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định.

4. Giao Chánh Thanh tra chủ trì phối hợp Chánh Văn phòng tham mưu Giám đốc Sở Tài chính kiểm tra, hướng dẫn kịp thời cách chấm điểm thi đua theo nội dung phát động để động viên các tập thể, cá nhân tích cực tham gia hưởng ứng phong trào thi đua, khen thưởng trong công tác pháp chế của Sở Tài chính và theo dõi chặt chẽ việc thực hiện nghiêm các chế độ báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát động phong trào thi đua, khen thưởng công tác pháp chế năm 2023 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng, TT. TĐ&DVTC thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Kim Hai

**BẢNG TIÊU CHÍ THI ĐUA, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ XẾP HẠNG
CÔNG TÁC PHÁP CHẾ CỦA SỞ TÀI CHÍNH – NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-STC ngày tháng 3 năm 2023 của Sở Tài chính)

Stt	Nội dung, tiêu chí cụ thể	Điểm chuẩn	Tổng điểm chấm	Ghi chú
I	TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÁP CHẾ	10		
1	Ban hành kế hoạch thực hiện công tác pháp chế	2.5		
2	Rà soát, kiểm toán, bố trí người làm công tác pháp chế	2.5		
3	Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nghiệp vụ pháp chế do Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức	2.5		
4	Báo cáo kết quả công tác pháp chế (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày 10/12 hàng năm	2.5		
II	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ	90		
1	Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	30		
1.1	<i>Tham mưu lập đề nghị xây dựng văn bản quy định chi tiết:</i>	10		
	<i>Tham mưu lập đề nghị đạt từ 90% đến dưới 100% văn bản</i>	10		

	<i>Tham mưu lập đề nghị đạt từ 80% đến dưới 90% văn bản</i>	5		
	<i>Tham mưu lập đề nghị dưới 80% văn bản</i>	0		
1.2	Chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật:	10		
	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ 100% văn bản</i>	10		
	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ từ 50% đến dưới 100% văn bản</i>	5		
	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ dưới 50% văn bản</i>	0		
1.3	Chất lượng văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành:	10		
	<i>Không có kết luận văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc có kết luận mà văn bản đó đã được cơ quan, đơn vị tham mưu xử lý theo quy định</i>	10		
	<i>Có 01 văn bản do cơ quan, đơn vị tham mưu hoặc ban hành có dấu hiệu trái pháp luật</i>	5		
	<i>Có từ 02 - 03 văn bản do cơ quan, đơn vị tham mưu hoặc ban hành có dấu hiệu trái pháp luật</i>	0		
2	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	20		
2.1	Ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị:	5		
	<i>Có ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật</i>	5		

	<i>Không ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật</i>	0		
2.2	Tổ chức triển khai Ngày Pháp luật:	5		
	<i>Tổ chức sinh hoạt Ngày Pháp luật hàng tháng:</i> - Tỷ lệ % = (Số lần tổ chức x 100)/12 - Điểm số = (Tỷ lệ % x 100)/5	5		
	<i>Tổ chức sinh hoạt Ngày Pháp luật hàng tháng dưới 04 lần/năm</i>	0		
2.3	Hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên:	5		
	<i>Báo cáo viên, tuyên truyền viên tham gia báo cáo bài, tổ chức các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị:</i> - Tỷ lệ % = (Số lần báo cáo bài, tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật x 100)/12 - Điểm số = (Tỷ lệ % x 100)/5	5		
	<i>Báo viên viên, tuyên truyền viên tham gia báo cáo bài, tổ chức dưới 03 cuộc phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị</i>	0		
2.4	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:	5		
	<i>Xây dựng, cập nhật, đăng tải tài liệu, tin, bài về phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin/chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan hoặc phối hợp Sở Tư pháp thực hiện trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp</i>	5		

	<i>Không tổ chức các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin</i>	0		
3	Công tác bồi thường Nhà nước	20		
	<i>Triển khai công tác bồi thường nhà nước hàng năm:</i>	5		
3.1	<i>Ban hành kế hoạch triển khai riêng hoặc lồng ghép trong công tác pháp chế</i>	5		
	<i>Không triển khai</i>	0		
	<i>Triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước:</i>	5		
3.2	<i>Tổ chức triển khai từ 01 - 02 hội nghị (triển khai riêng hoặc lồng ghép chung trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan)</i>	5		
	<i>Không triển khai</i>	0		
	<i>Tham dự đầy đủ các hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật do Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức:</i>	5		
3.3	<i>Tham dự từ 80% hội nghị trở lên</i>	5		
	<i>Tham dự dưới 80% hội nghị</i>	0		
	<i>Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê:</i>	5		
3.4	<i>Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đầy đủ, đúng hạn</i>	5		
	<i>Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê trễ hạn so với văn bản đề nghị báo cáo</i>	2.5		

	<i>Không thực hiện</i>	0		
4	Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật	20		
4.1	<i>Tham mưu Thủ trưởng đơn vị ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của lĩnh vực do đơn vị mình quản lý:</i>	5		
	<i>Ban hành kế hoạch kịp thời (trước ngày 28/02 của năm kế hoạch)</i>	5		
	<i>Ban hành kế hoạch không kịp thời (ban hành muộn, từ ngày 01/3 đến trước ngày 01/4 của năm kế hoạch)</i>	3.5		
	<i>Ban hành kế hoạch không kịp thời (ban hành muộn, từ ngày 01/4 trở đi của năm kế hoạch)</i>	2.5		
	<i>Không ban hành kế hoạch</i>	0		
4.2	<i>Kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật của lĩnh vực do đơn vị mình quản lý:</i>	4		
	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	4		
	<i>Không tổ chức kiểm tra</i>	0		
4.3	<i>Thu thập và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật; ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền:</i>	4		

	<i>Thu thập và xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật</i>	2		
	<i>Ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền</i>	2		
4.4	<i>Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực do đơn vị mình quản lý:</i>	4		
	<i>Tổ chức phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ</i>	4		
	<i>Không thực hiện phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ</i>	0		
4.5	<i>Thực hiện báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm:</i>	3		
	<i>Gửi báo cáo đúng thời hạn</i>	3		
	<i>Gửi báo cáo trễ hạn so với văn bản đề nghị báo cáo</i>	1.5		
	<i>Không gửi báo cáo</i>	0		
Tổng cộng (I+II)		100 điểm		